|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Luật số: / /QH14 |  |

**LUẬT**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, *phương pháp tính thuế, biểu khung thuế, thời điểm tính thuế,* khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế và *khấu trừ thuế* bảo vệ môi trường.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 2 như sau:

“3. *Túi ni lông thuộc diện chịu thuế* là loại túi, bao bì được làm từ màng nhựa ~~đơn~~ polyetylen, ~~tên kỹ thuật là túi nhựa xốp,~~ *có hình dạng túi, có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó.*

4. *Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon* (HCFC) là nhóm chất gây suy giảm tầng ô dôn ~~dùng làm môi chất lạnh~~.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Xăng, dầu, mỡ nhờn *gốc hóa thạch*, bao gồm:

a) Xăng, ~~trừ etanol~~;

b) Nhiên liệu bay;

c) Dầu diesel;

d) Dầu hỏa;

đ) Dầu mazut;

e) Dầu nhờn;

g) Mỡ nhờn.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC), *bao gồm cả dung dịch HCFC có trong chất hỗn hợp chứa dung dịch HCFC.”*

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế, *trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

*Chính phủ quy định cụ thể bao bì đóng gói sẵn hàng hóa quy định tại khoản này.”*

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b và bổ sung điểm d vào khoản 2 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Hàng hóa vận chuyển quá cảnh, ~~hoặc~~ chuyển khẩu, *trung chuyển*;~~qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm hàng hóa được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu qua cửa khẩu Việt Nam nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam; hàng hóa quá cảnh qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam trên cơ sở Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước ngoài hoặc thỏa thuận giữa cơ quan, người đại diện được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước ngoài ủy quyền theo quy định của pháp luật;~~”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) *Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất trong thời hạn tạm nhập, tái xuất và*hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu trong thời hạn*tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu*theo quy định*.*

*Thời hạn quy định tại điểm này bao gồm cả thời gian gia hạn theo quy định.”*

c) Bổ sung điểm d như sau:

*“d) Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư được nhập khẩu để trực tiếp gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.*

*Hàng hóa xuất khẩu phải là hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 3 Luật này.”*

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Phương pháp tính thuế

Số thuế bảo vệ môi trường phải nộp bằng ~~số lượng đơn vị hàng hóa chịu thuế~~ *số lượng hàng hóa tính thuế* nhân với mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hóa.”

6. Sửa đổi, bổ sung Mục I, Mục III, Mục IV khoản 1, khoản 2 Điều 8 và bổ sung khoản 3 vào Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Mục I, Mục III, Mục IV khoản 1 như sau:

| **STT** | **Hàng hóa** | **Đơn vị tính** | **Mức thuế****(đồng/1 đơn vị hàng hóa)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Xăng, dầu, mỡ nhờn *gốc hóa thạch, trừ nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch,* bao gồm** |
| 1 | Xăng, ~~trừ etanol~~ | lít | *3.000-8.000* |
| 2 | Nhiên liệu bay | lít | *3.000-6.000* |
| 3 | Dầu diesel | lít | *1.500-4.000* |
| 4 | Dầu hỏa | lít | 300-2.000 |
| 5 | Dầu mazut | kg | *900-4.000* |
| 6 | Dầu nhờn | lít | *900-4.000* |
| 7 | Mỡ nhờn | kg | *900-4.000* |
| **III** | **Dung dịch Hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC)** | kg | *4.000-20.000* |
| **IV** | **Túi ni lông thuộc diện chịu thuế** | kg |  *40.000-200.000* |

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ;

b) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa.

*Riêng mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.”*

c) Bổ sung khoản 3 vào Điều 8 như sau:

*“3. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch như sau:*

*a) Xăng E5 và dầu diesel B5: mức thuế cụ thể bằng 80% mức thuế cụ thể của xăng và dầu diesel gốc hóa thạch tương ứng.*

*b) Xăng E10 và dầu diesel B10: mức thuế cụ thể bằng 70% mức thuế cụ thể của xăng và dầu diesel gốc hóa thạch tương ứng.*

*c) Trường hợp phát sinh nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch mới, Chính phủ căn cứ mức thuế cụ thể đối với xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch tương ứng và tỷ lệ nhiên liệu sinh học trong nhiên liệu hỗn hợp để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu hỗn hợp mới phát sinh.”*

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Hoàn thuế, *khấu trừ thuế*

1. Người nộp thuế bảo vệ môi trường được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

a) Hàng hóa nhập khẩu còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát của cơ quan hải quan, được tái xuất khẩu ra nước ngoài;

b) Hàng hóa nhập khẩu để giao, bán cho nước ngoài thông qua đại lý tại Việt Nam; *xăng, dầu, mỡ nhờn* bán cho phương tiện vận tải của hãng nước ngoài trên tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc phương tiện vận tải của Việt Nam trên tuyến đường vận tải quốc tế theo quy định của pháp luật;

c) Hàng hóa nhập khẩu do người nhập khẩu tái xuất khẩu ra nước ngoài.

*2. Người nộp thuế bảo vệ môi trường sản xuất nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch từ xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch mua hoặc nhập khẩu được khấu trừ số thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch khi xác định số thuế bảo vệ môi trường phải nộp đối với nhiên liệu hỗn hợp. Số thuế bảo vệ môi trường được khấu trừ tương ứng số thuế bảo vệ môi trường đã nộp đối với xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch đã được sử dụng để sản xuất nhiên liệu hỗn hợp.*

*Chính phủ quy định chi tiết việc khấu trừ thuế quy định tại khoản này”.*

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 4 Điều 9 Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Chính phủ quy định chi tiết các Điều, khoản được giao trong Luật.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2017.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**